

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **351/2023/HS-ST**
Ngày: 21/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận
2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 382/2023/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Trung K, sinh năm 1984; Giới tính: Nam;

ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà ... ĐGB, phường TT, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Lý Văn C (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1957; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. *(Có mặt)*

2. Lưu Quang H, sinh năm 1998; Giới tính: Nam;

ĐKKHKT: Số nhà ... TT, phường ĐB, thành phố TT, tỉnh TH; Chỗ ở hiện nay: số nhà ... BT, phường TT, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Lưu Văn V, sinh năm 1959 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. *(Có mặt)*

3. Khương Hữu V, sinh năm 2000; Giới tính: Nam;

ĐKKHKT: số nhà ...BN, phường TT, thành phố TH, tỉnh TH; Chỗ ở hiện nay: Số nhà ... TND, phường NN, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Khương Hữu T, sinh năm: 1979 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1982; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 05/6/2023 đến ngày 14/6/2023, chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 05/6/2023, tại quán cà phê Container, địa chỉ 02A28 Dương Đình Nghệ, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa phối hợp với Công an phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa phát hiện Khương Hữu V có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, V tự giác nhặt dưới sàn ngay chỗ V ngồi, giao nộp 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x6) cm, chứa 02 gói giấy bạc, kích thước mỗi gói khoảng (0.5x1.5)cm, bên trong mỗi gói có 05 viên nén hình tròn màu đỏ. V khai nhận đây là ma túy, loại Methamphetamine, V cất giấu để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gửi giám định theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 2179/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 10 viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,998g, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc ma túy, V khai vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 05/6/2023, Văn gọi điện thoại cho Lưu Quang H hỏi mua 10 viên hồng phiến với giá 1.200.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, H đồng ý. Khoảng 30 phút sau, H hẹn V đến khu vực hồ Đội Cung, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa lấy ma túy. Tại đây, H đưa cho V 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x6) cm chứa 02 gói giấy bạc, kích thước mỗi gói khoảng (0.5x1.5)cm, bên trong mỗi gói có 05 viên nén hình tròn màu đỏ. V cầm gói ma túy đến quán cà phê ngồi uống nước và để gói ma túy dưới sàn nhà ngay chỗ V ngồi thì bị Công an kiểm tra thu giữ.

Ngày 06/6/2023, Lưu Quang H đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú. H khai nhận đã bán cho Khương Hữu V 2 gói 10 viên ma túy, loại hồng phiến với giá 1.200.000 đồng, có đặc điểm như V đã khai.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho V H khai: Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 05/6/2023, H gọi điện cho Lý Trung K hỏi mua 10 viên hồng phiến với giá 1.000.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, K đồng ý. Sau đó, một mình H đi đến nhà K để lấy ma túy. Khi đến nơi, K đứng trên tầng 2 ném 01 túi nilon màu trắng, chứa 02 gói giấy bạc, kích thước mỗi gói khoảng (0.5x1.5)cm, bên trong mỗi gói có 05 viên nén hình tròn màu đỏ, là ma túy, loại Methamphetamine xuống dưới cho H, H mang toàn bộ số ma túy này đến hồ Trường Thi bán cho V.

Cùng ngày 06/6/2023, Lý Trung K đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận đã bán 10 viên ma túy, loại Methamphetamine cho Lưu Quang H với giá 1.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét tại nhà Lý Trung K, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ, kích thước khoảng (3x5) cm, chứa 02 gói giấy bạc, kích thước mỗi gói khoảng (1x2)cm, bên trong chứa 08 viên nén màu đỏ hình tròn; 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ, kích thước khoảng (5x10)cm chứa 07 gói giấy bạc, kích thước mỗi gói khoảng (1x2)cm, bên trong mỗi gói chứa 05 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ, kích thước khoảng (3x5)cm, bên trong chứa 14 viên nén hình tròn màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 2178/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 08 viên nén hình tròn màu đỏ, đựng trong 02 gói giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,719g, loại Methamphetamine; 35 viên nén hình tròn màu đỏ, đựng trong 07 gói giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,446g, loại Methamphetamine; 14 viên nén hình tròn màu xanh, đựng trong túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước khoảng (3x5) của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,302g loại Methamphetamine.

(Như vậy tổng khối lượng 43 viên nén hình tròn màu đỏ và 14 viên nén hình tròn màu xanh là 5,467g, loại Methamphetamine).

Về nguồn gốc số ma túy trên K khai: Chiều ngày 05/6/2023, K một mình đến quán cà phê An Nam ở địa chỉ 04 Đình Giáp Bắc, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, K gặp và mua của Hoàng Thanh M, sinh năm 1992 hai túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. K đem về nhà chia thành những gói nhỏ và đã bán cho H 02 gói nhỏ là 10 viên, số còn lại K cất giấu để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và thu giữ.

Quá trình điều tra, các bị cáo K, H, V thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra đối với Hoàng Thanh M, M khai có quen biết Lý Trung K, hai người thường xuyên gặp nhau, chơi điện tử trên điện thoại và uống cà phê cùng tại quán cà phê An Nam nhưng M không bán ma túy cho K. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa K và M, M không thừa nhận đã bán ma túy cho K; Ngoài lời khai của K, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Khám xét tại nhà Hoàng Thanh M, Cơ quan điều tra thu giữ 30 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa các cục dạng thảo mộc. M khai đây là ma túy cần sa, M cất giấu để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của Minh 01 điện thoại Iphone 11 Promax gắn sim số 0979573336

Tại Bản kết luận giám định số 2206/KL-KTHS ngày 13/6 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các cục dạng thảo mộc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, có tổng khối lượng 35,065g.

Về nguồn gốc số cần sa M khai: Chiều tối ngày 31/5/2023, một mình M đi đến khu vực chân cầu vượt Trần Hưng Đạo, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, gặp và mua của một người đàn ông tên “Gầy” (khoảng 35 tuổi, cao 1.60m, M không biết rõ tên tuổi, địa chỉ người này) 30 túi cần sa với giá 2.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ 35,065g ma túy, loại Cần sa của M chưa đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thanh Hóa gồm:

Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, và số ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong 03 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá.

01 điện thoại Iphone X thu giữ của Khương Hữu V ; 01 điện thoại Iphone X thu giữ của Lưu Quang H ; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại OPPO A3 thu giữ của Lý Trung K ; Số tiền 200.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của Lưu Quang H .

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax gắn sim số 0979573336 thu giữ của Hoàng Thanh M , Cơ quan điều tra đã trả lại cho M là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với người đàn ông tên “Gầy” là người M khai đã bán ma túy cho M , do M không biết nhân thân lại lịch của người này. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Cáo trạng số 323/CT-VKS ngày 05/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lý Trung K , về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Lưu Quang H , về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Khương Hữu V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Lý Trung K); Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Lưu Quang H); Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Khương Hữu V). Tuyên bố Lý Trung K , Lưu Quang H , phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Khương Hữu V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lý Trung K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Xử phạt Lưu Quang H từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Xử phạt Khương Hữu V từ 20 tháng đến 26 tháng tù; Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung vì các bị cáo không có công việc thu nhập ổn định; Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1,

khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ và 03 điện thoại các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 vì không liên quan đến tội phạm; Truy thu của K số tiền 1.000.000đ để nộp Ngân sách Nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; Không tranh luận với đại diện VKS, không bào chữa; Lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của các bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/6/2023, tại khu vực thành phố Thanh Hóa, Lý Trung K đã có hành vi bán trái phép cho Lưu Quang H 0,998g ma túy, loại Methamphetamin. Và cất giữ trái phép 5,467g ma túy loại Methamphetamin nhằm mục đích bán kiếm lời. (Tổng khối lượng ma túy Kiên mua bán là 6,465g, loại Methamphetamin). Lưu Quang H đã có hành vi bán trái phép cho Khương Hữu V 0,998g ma túy, loại Methamphetamin nhằm mục đích kiếm lời; Khương Hữu V đã có hành vi cất giữ trái phép 0,998g chất ma túy, loại Methamphetamin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của Lý Trung K đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Hành vi của Lưu Quang H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Hành vi của Khương Hữu V đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố của Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo K đầu thú và có hoạt động đóng góp ủng hộ quỹ người nghèo năm 2022; Bị cáo H đã tự giác giao nộp số tiền thu lợi bất chính và có ông nội (ông Lưu Văn S) là liệt sỹ; Bị cáo V có ông ngoại (ông Hoàng Huy K) được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; Nhân thân tốt. Vì vậy HĐXX xem xét giảm

nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật. Song cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đề phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về đồng phạm: Trong vụ án, các bị cáo K , H cùng có hành vi mua bán ma túy, song hành vi của các bị cáo là độc lập, riêng lẻ, các bị cáo không cùng nhau thực hiện một tội phạm. Do đó vụ án không có đồng phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 200.000đ thu giữ của Hà là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 03 điện thoại các bị cáo dùng liên lạc để mua bán ma túy là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 của bị cáo K không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Kiên khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[7] Đối với M , là người K khai đã bán ma túy cho K . Quá trình điều tra M không thừa nhận, ngoài lời khai của K không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Đối với hành vi M cất giữ 35,065g cần sa để sử dụng không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an TP.Thanh Hóa đã xử phạt hành chính đối với M , như vậy là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với người nam giới tên “Gầy” M khai bán ma túy cho M , do M không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ những người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý là đúng quy định.

[9] Biện pháp tư pháp: Số tiền 1.000.000đ K thu được từ việc bán ma túy cho H là tiền do phạm tội mà có nên truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47- BLHS

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Lý Trung K .

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Lưu Quang H

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Khương Hữu

- Tuyên bố: Các bị cáo Lý Trung K , Lưu Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Khương Hữu V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo Lý Trung K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2023

Xử phạt bị cáo Lưu Quang H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2023

Xử phạt bị cáo Khương Hữu V 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2023

- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy 03 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá, có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự kèm chữ ký chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Trịnh Thị Thu Hương, Lê Minh Tiến, Nguyễn Mạnh Hùng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 200.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại OPPO A3, số Imel: 869115045296957, điện thoại gắn kèm sim, thu giữ của Lý Trung K ; 01 điện thoại Iphone X số Imel: 356738087557281, điện thoại gắn kèm sim, thu giữ của Lưu Quang H ; 01 điện thoại Iphone X, số Imel: 356740083047424, thu giữ của Khương Hữu V; Trả lại cho Lý Trung K 01 điện thoại Samsung Galaxy J7, số Imel: 358860084305221, điện thoại gắn kèm sim. Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 256/2023/THA ngày 20/9/2023 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- *Biện pháp tư pháp:* Truy thu của bị cáo Lý Trung K số tiền 1.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lý Trung K , Lưu Quang H , Khương Hữu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo Lý Trung K , Lưu Quang H , Khương Hữu V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga